

# Nâng cao khả năng hỗ trợ học sinh khiếm thính cho giáo viên thông qua tập huấn online kết hợp offline

**Đỗ Long Giang**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam  
Email: dolonggiang2020@gmail.com

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu phân tích, đánh giá sự thay đổi trong nhận thức, kiến thức và kỹ năng dạy học, hỗ trợ học sinh khiếm thính của giáo viên tại một số trường chuyên biệt và trường hòa nhập sau khi tham gia tập huấn chuyên môn online kết hợp offline.

**TỪ KHÓA:** Học sinh khiếm thính, giáo viên, khả năng hỗ trợ.

→ Nhận bài 05/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/10/2021 → Duyệt đăng 05/11/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam có khoảng 120.000 học sinh (HS) khiếm thính (điếc và nghe kém). Chính phủ đã có những cam kết mạnh mẽ hỗ trợ cho giáo dục hòa nhập HS khuyết tật nói chung, HS khiếm thính nói riêng, tuy nhiên, chất lượng dịch vụ giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế. Đội ngũ giáo viên (GV), đặc biệt là GV dạy hòa nhập chưa đáp ứng được yêu cầu kiến thức và kỹ năng cần thiết để giảng dạy cho HS khiếm thính. Để nâng cao chất lượng dạy học, hỗ trợ HS khiếm thính cho đội ngũ GV, hàng năm có rất nhiều các khóa học, lớp học được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau bằng nguồn ngân sách của trung ương, địa phương và các tổ chức, đoàn thể. Trong nghiên cứu này, các GV dạy HS khiếm thính tại một số trường chuyên biệt, trường hòa nhập được tham gia tập huấn về kiến thức, kỹ năng chuyên môn dạy học, hỗ trợ HS khiếm thính trong khoảng thời gian 10 ngày. Sau khóa tập huấn, đánh giá được thực hiện để tìm hiểu sự thay đổi trong nhận thức, kiến thức và kỹ năng dạy học, hỗ trợ HS khiếm thính của các GV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

120 GV tham gia bồi dưỡng kết hợp theo hai hình thức trực tuyến và trực tiếp trong đó bồi dưỡng trực tuyến được thực hiện trước, tiếp theo sau là bồi dưỡng trực tiếp và thực hành các kiến thức, kỹ năng. Trong số 120 GV này, có 81 người (chiếm 67,5%) đang dạy học ở các trường/trung tâm chuyên biệt, 39 người (chiếm 32,5%) là GV dạy hòa nhập.

Tài liệu tập huấn do các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt biên soạn với mục tiêu trang bị cho GV các kiến thức lý thuyết về các chủ đề: Đặc điểm cơ bản, nhận thức, giao tiếp, năng lực học tập của HS khiếm thính; Ngôn ngữ kí hiệu (NNKH); Kỹ năng sư phạm trong dạy học HS khiếm thính; Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán ở cấp Tiểu học

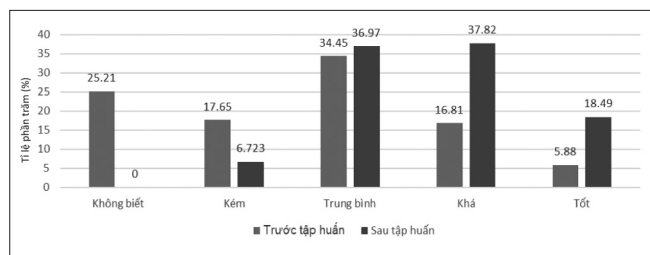
cho HS khiếm thính bằng NNKH; Kỹ năng hỗ trợ HS khiếm thính hòa nhập tại gia đình, nhà trường, cộng đồng; Giáo dục giới tính, phòng chống bạo lực và xâm hại. Kết thúc đợt tập huấn, các GV được yêu cầu điền thông tin vào phiếu hỏi. Phiếu hỏi tập trung vào 3 nội dung: 1) Tự đánh giá của GV về khả năng sử dụng NNKH trước và sau tập huấn; 2) Tự đánh giá mức độ hiểu biết về các nội dung được bồi dưỡng; 3) Tự đánh giá mức độ có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng được tập huấn vào giáo dục HS khiếm thính tại trường/trung tâm. Các phiếu hỏi được phân tích theo tỉ lệ phần trăm hoặc điểm số.

### 2.2. Kết quả

#### 2.2.1. Khả năng sử dụng ngôn ngữ kí hiệu của giáo viên

Sử dụng NNKH trong dạy học cho HS khiếm thính là tiếp cận chính yếu và là một trong các mục đích mà hoạt động tập huấn mong đợi mang lại. Việc GV qua bồi dưỡng có thể nâng cao hơn khả năng sử dụng NNKH là một yêu cầu quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy, có sự thay đổi tích cực về khả năng sử dụng NNKH của GV. Nếu như trước tập huấn, điểm trung bình tự đánh giá của 119 trường hợp trả lời câu hỏi này là  $M = 2,61$ , với độ lệch chuẩn  $SD = 1,20$  thì sau tập huấn các chỉ số này là  $M = 3,68$  với  $SD = 0,85$ . Điều đó cho thấy qua tập huấn, có sự dịch chuyển từ điểm trung bình tương ứng giữa mức độ sử dụng Kém và Trung bình thì sau tập huấn điểm trung bình đã gần về mức độ Khá. Ngoài ra, độ lệch chuẩn giảm cũng thể hiện mức độ tập trung quanh điểm trung bình sau tập huấn là cao hơn so với trước tập huấn.

Một cách cụ thể hơn, nếu như trước tập huấn có tỉ lệ GV ở mức Không biết sử dụng NNKH chiếm 25,21% thì sau tập huấn tỉ lệ này trở về 0%. Mức Khá và mức Tốt trước tập huấn chiếm tỉ lệ lần lượt là 16,81% và 5,88%; sau tập huấn các tỉ lệ này tăng lên, lần lượt là 37,82% và 18,49% (xem Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1: Khả năng sử dụng NCKH của GV trước và sau tập huấn

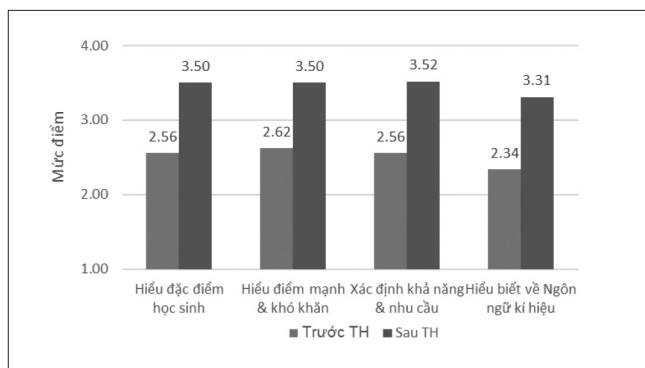
Tìm hiểu sâu hơn về khả năng NCKH của các GV trong mẫu khảo sát trực tiếp cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm GV. Trong khi 68/81 GV chuyên biệt của mẫu khảo sát (83,95%) tự đánh giá khả năng sử dụng NCKH trước khi tham khóa tập huấn ở mức Trung bình trở lên, có đến 37/39 GV dạy hòa nhập của mẫu khảo sát (94,87%) chỉ đánh giá khả năng sử dụng NCKH trước khi tham khóa tập huấn ở mức Không biết hoặc Kém. Tuy nhiên, điểm chung của cả hai nhóm GV, chuyên biệt và hòa nhập, đều có xu hướng chung là cải thiện năng lực sử dụng NCKH sau tập huấn, hầu hết tăng lên ít nhất là 1 mức độ khả năng sử dụng, trên thang 5 mức độ khả năng.

**2.2.2. Mức độ hiểu biết của giáo viên về các nội dung được bồi dưỡng**

GV được yêu cầu tự đánh giá mức độ hiểu biết về các nội dung tập huấn theo các mức độ: Mức 1 = Không hiểu; Mức 2 = Hiểu một chút; Mức 3 = Hiểu cơ bản; và Mức 4 = Hiểu đầy đủ. Với mỗi mức tự xác định từ 1 đến 4, khi nhập liệu sẽ có điểm tương ứng từ 1 đến 4.

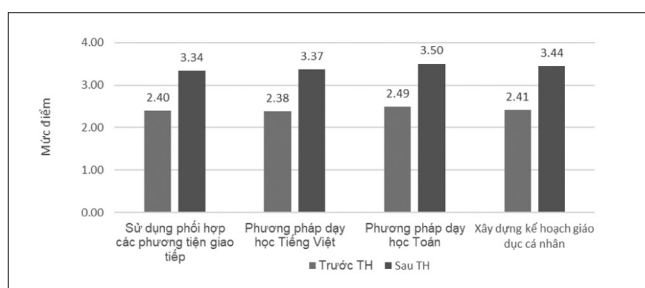
Hiểu HS khiếm thính, bao gồm cả hiểu biết về NCKH vốn là ngôn ngữ “mẹ đẻ” của người điếc, được coi là cơ sở ban đầu và quan trọng cho việc thực hiện các hoạt động giao tiếp và dạy học đối với các em. Điểm trung bình của GV trước tập huấn dao động từ 2,34 đến 2,62, nghĩa là đã có hiểu biết ban đầu, nằm giữa khoảng mức *Hiểu một ít* và *Hiểu cơ bản*. Cuối khóa tập huấn, mức điểm trung bình của mỗi item lĩnh vực này đều tăng lên, dao động từ 3,31 đến 3,52 ở mức hiểu đầy đủ. Các chỉ số độ lệch chuẩn của từng item trong đối sánh trước và sau tập huấn đều giảm, cho thấy độ tập trung tăng lên quanh điểm số điểm trung bình đạt được sau tập huấn của GV (xem Biểu đồ 2).

Nếu hiểu biết về đặc điểm của HS khiếm thính, bao gồm cả hiểu biết về giao tiếp bằng NCKH là cơ sở cho thiết kế các tác động giáo dục và dạy học phù hợp đối tượng, thì hiểu biết về các phương pháp giáo dục-dạy học đặc thù có ý nghĩa quan trọng tác động đến tổ chức giáo dục và dạy học các em. Kết quả phân tích cho thấy, trong 4 phương pháp đặc thù được khảo sát, sự tiến bộ



Biểu đồ 2: Hiểu biết của GV về HS khiếm thính trước và sau tập huấn

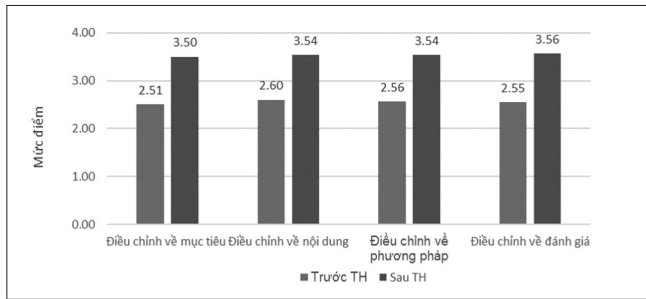
của GV được thấy rõ nhất ở phương pháp dạy học môn Toán, với điểm trung bình trước tập huấn là 2,49 (mức 2) và sau tập huấn là 3,50 (mức 4). Sự tiến bộ trong hiểu biết về các phương pháp đặc thù khác qua tập huấn, gồm Sử dụng phối hợp các phương pháp giao tiếp, Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt và Xây dựng cá nhân cũng đều đạt được ở mức khoảng 1 điểm tăng lên so với trước tập huấn (xem Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3: Hiểu biết của GV về các phương pháp giáo dục, dạy học đặc thù trước và sau tập huấn

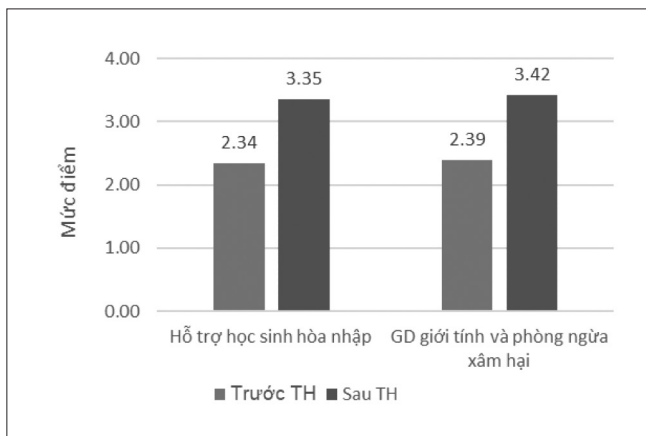
Cùng với các phương pháp dạy học đặc thù, các kỹ năng điều chỉnh trong dạy học là hết sức cần thiết để đảm bảo sự tham gia học tập có hiệu quả theo đặc điểm, năng lực cá nhân của mỗi HS khiếm thính. Các kỹ năng điều chỉnh về mục tiêu dạy học, về lựa chọn nội dung, về phương pháp và về đánh giá kết quả học tập của HS khiếm thính nằm trong số các kỹ năng điều chỉnh dạy học cơ bản và tối cần thiết. Sự tiến bộ của GV về làm chủ kỹ năng điều chỉnh trong dạy học HS khiếm thính qua tập huấn cũng được thể hiện rõ. Trong số 4 kỹ năng trên, sự tiến bộ ở kỹ năng điều chỉnh về đánh giá kết quả học tập của HS khiếm thính được thể hiện rõ nét nhất. Trước tập huấn, mức điểm trung bình kỹ năng này ở GV là 2,55 (đầu mức 3) thì đến cuối khóa, chỉ số này đạt 3,56 (mức 4). Tương tự, các kỹ năng về điều chỉnh mục tiêu, điều chỉnh lựa chọn nội dung, điều chỉnh về phương pháp cũng tăng lên ở mức khoảng 1 điểm trên thang 4 điểm. Chỉ số về độ lệch chuẩn ở cả

4 kỹ năng điều chỉnh sau tập huấn cũng đồng loạt giảm xuống so với trước tập huấn, cho thấy sự đồng đều hơn về mức độ kỹ năng đạt được ở GV qua tập huấn (xem Biểu đồ 4).



*Biểu đồ 4: Kỹ năng điều chỉnh dạy học HS khiếm thính của GV trước và sau tập huấn*

Lĩnh vực thứ tư trong khảo sát các kiến thức, kỹ năng được tập huấn là về hỗ trợ giáo dục HS khiếm thính. Kết quả cho thấy, qua tập huấn, ở những nội dung này, GV cũng đạt được sự tiến bộ, với điểm trung bình tăng thêm 1 ở mỗi nội dung. Trong tập huấn, chủ đề về hỗ trợ HS hòa nhập, giáo dục giới tính và phòng ngừa chống xâm hại và chống bạo lực đối với HS khiếm thính là một nội dung bổ trợ. Mức độ quan tâm của GV tập trung hơn vào các phương pháp và kỹ năng dạy HS khiếm thính thông qua NNKH. Những điều này có thể giải thích về mức điểm đạt được ở các nội dung này thấp hơn ít nhiều so với các kiến thức, kỹ năng cốt lõi khác (xem Biểu đồ 5).



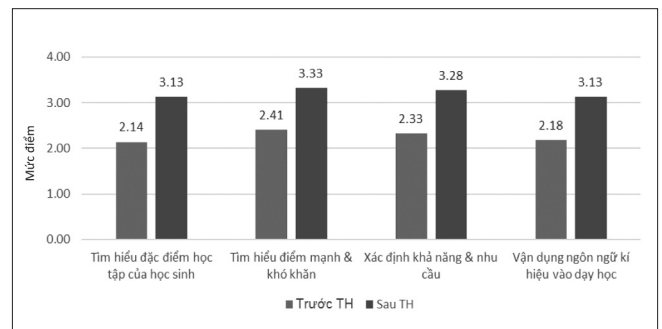
*Biểu đồ 5: Kiến thức, kỹ năng hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật của GV trước và sau tập huấn*

**2.2.3. Mức độ vận dụng các kiến thức, kỹ năng dạy học và hỗ trợ học sinh khiếm thính**

Như đã đề cập và phân tích, trước khi đến với khóa bồi dưỡng, GV ít nhiều đều đã có kinh nghiệm và kiến thức, kỹ năng liên quan đến giáo dục và dạy học HS khuyết tật. Phân tích ở trên cho thấy, mức điểm trung

bình chung hiểu biết của GV ở cả 14 nội dung thuộc 4 lĩnh vực khảo sát sau tập huấn đều tăng lên 1 điểm so với trước tập huấn, đạt quanh mức điểm 3,5 (mức độ 4). Đó là sự tiến bộ rất có ý nghĩa, đạt được qua tập huấn. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là thái độ và khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng của GV sau tập huấn vào thực tiễn dạy học, giáo dục HS khuyết tật tại trường, lớp của họ.

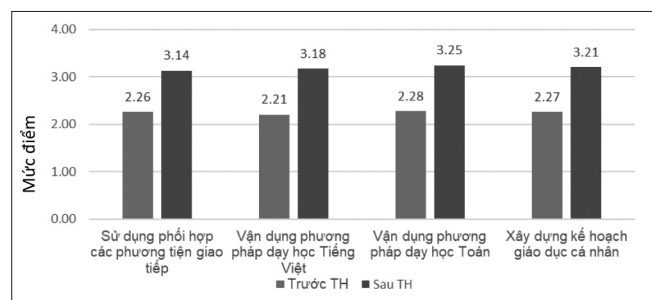
Giả định đặt ra là, nếu GV đạt được kết quả khá cao về lĩnh hội kiến thức, kỹ năng thì họ có quyết tâm và có năng lực vận dụng đến mức độ nào các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn dạy học. Kết quả khảo sát về khả năng vận dụng hiểu biết về đặc điểm của HS khiếm thính và NNKH vào giao tiếp và dạy học cho thấy, nếu như trước tập huấn, khả năng vận dụng những nội dung này có điểm trung bình dao động từ 2,14 đến 2,41 (tương ứng với vận dụng được một phần - mức 2) thì cuối tập huấn, GV cho rằng có thể vận dụng được phần lớn, với mức điểm trung bình dao động từ 3,13 đến 3,33 (mức 3 và 4) (xem Biểu đồ 6).



*Biểu đồ 6: Mức độ vận dụng hiểu biết về đặc điểm HS khuyết tật và NNKH của GV trước và sau tập huấn*

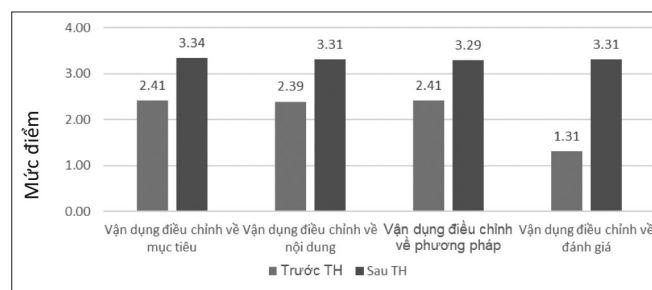
Khả năng GV vận dụng được các phương pháp dạy học đặc thù vào thực tiễn dạy học cho HS khuyết tật có thể nói là yêu cầu cốt lõi mà quá trình tập huấn mong đợi. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng vận dụng 4 phương pháp đặc thù, gồm: Sử dụng phối hợp các phương tiện giao tiếp, Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt, Phương pháp dạy học môn Toán và Xây dựng khoa học giáo dục cá nhân của GV sau tập huấn dao động từ mức 3,14 đến 3,25 (mức 3) so với các chỉ số tương ứng trước tập huấn dao động từ 2,21 đến 2,28 (mức 2). Trong 4 phương pháp này, phương pháp dạy học môn Toán được các GV cho rằng có khả năng vận dụng cao nhất, sau tập huấn đạt mức 3,25, trong khi môn Tiếng Việt thấp hơn ở mức 3,18 và thấp nhất là khả năng phối hợp các phương tiện giao tiếp. Một trong những lí do là môn Toán có nội dung mạch lạc, có công thức rõ ràng nên việc dạy cho HS khiếm thính bằng NNKH với GV có vẻ thuận lợi hơn (xem Biểu

đồ 7).



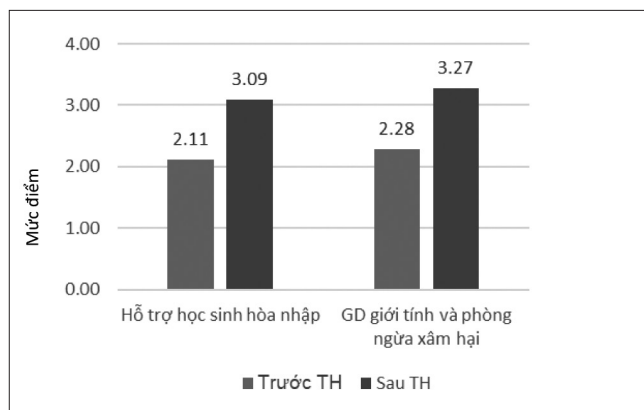
Biểu đồ 7: Khả năng vận dụng các phương pháp giáo dục, dạy học đặc thù của GV trước và sau tập huấn

Kết quả khảo sát khả năng của GV vận dụng các kỹ năng điều chỉnh vào dạy học cho HS khuyết tật cho thấy sau tập huấn, mức độ vận dụng các kỹ năng này được GV tự đánh giá đạt mức trung bình từ 3,29 đến 3,34 (mức 4). Trước khi tập huấn diễn ra, mức độ vận dụng các kiến thức kỹ năng điều chỉnh này chỉ đạt trung bình từ 1,31 đến 2,41 (mức 1 và 2) trong đó việc vận dụng kỹ năng điều chỉnh về đánh giá là yếu nhất (xem Biểu đồ 8).



Biểu đồ 8: Khả năng vận dụng các kỹ năng điều chỉnh vào dạy học cho HS khuyết tật của GV trước và sau tập huấn

Khảo sát về khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng về hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập ở gia đình, nhà trường, cộng đồng và thực hiện giáo dục giới tính, phòng ngừa xâm hại, bạo lực đối với HS khuyết tật cho thấy mức điểm trung bình lần lượt là 3,09 và 3,27. Đây cũng vẫn là các chỉ số khả quan, vì so sánh với trước tập huấn thì các chỉ số chỉ ở mức 2,11 và 2,28 cho mỗi nội dung thuộc lĩnh vực này (xem Biểu đồ 9).



Biểu đồ 9: Khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập của GV trước và sau tập huấn

Phỏng vấn sâu một số GV cho thấy họ tin rằng, sẽ áp dụng được nhiều các kiến thức về NNKH, về điều chỉnh và phương pháp dạy các môn Toán, Tiếng Việt, cũng như tích hợp được nhiều hơn các hoạt động về giới tính, phòng chống xâm hại tình dục, bạo lực vào các giờ học. Một số GV khác cho rằng, về phần phương pháp dạy Văn, GV có thể áp dụng tương đối nhiều các kiến thức tập huấn trong việc hướng dẫn HS khuyết tật viết câu văn, nhưng với việc viết cả đoạn và cả bài thì hơi khó. Đối với môn Toán thì một số GV cho rằng, sẽ áp dụng được điều chỉnh khá tốt về mục tiêu, nội dung... Tuy nhiên, với các phương pháp dạy Toán, họ cần phải tiếp tục tìm hiểu thêm.

### 3. Kết luận

Sau khóa bồi dưỡng, ở tất cả các lĩnh vực và nội dung khảo sát đều nhận thấy rõ sự thay đổi và tiến bộ của GV. Qua tập huấn, các GV có được khả năng sử dụng NNKH ở các mức độ khác nhau, phổ biến từ trung bình đến tốt. Họ có sự hiểu biết về HS khuyết tật, về phương pháp, kỹ năng điều chỉnh và hỗ trợ giáo dục đối tượng HS này. Mức độ hiểu biết cao hơn ít nhiều so với khả năng vận dụng, song đều đạt mức điểm trung bình hơn 3 điểm trên thang điểm 4 ứng với 4 mức độ đánh giá. Như vậy, có thể nói, kết quả đạt được thông qua hoạt động bồi dưỡng online kết hợp offline cho các GV là tích cực và khả quan, điều này được mong đợi sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng dạy học và hỗ trợ HS khuyết tật trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.  
 [2] Huỳnh Văn Sơn, (2017), *Kỹ năng phòng tránh xâm hại cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.  
 [3] Lynas W, (2000), *Những cách thức lựa chọn phương*

*thức tiếp cận trong giao tiếp với người khuyết tật*, Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.  
 [4] Marschark M, Hauser PC, (2012), *How deaf children learn*, New York, NY: Oxford University Press.  
 [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến, (2001), *Đại cương về giáo dục*



- trẻ điếc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Sandy Niemann, Devorah Greenstein, Darlena David, (2006), *Giúp đỡ trẻ điếc*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Tài liệu bồi dưỡng* giáo viên dạy học sinh khiếm thính cấp Tiểu học thông qua ngôn ngữ kí hiệu.
- [8] Wood, D., Wood, H., Griffiths, A. & Howarth, I, (1986), *Teaching and Talking with Deaf Children*, Chichester: John Wiley.
- 

## IMPROVING TEACHERS' SUPPORT ABILITY FOR CHILDREN WITH HEARING IMPAIRMENT BY ONLINE AND OFFLINE TRAINING

### Do Long Giang

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam  
Email: dolonggiang2020@gmail.com

**ABSTRACT:** *This article analyzes and evaluates the changes in awareness, knowledge, and teaching skills of teachers at special schools as well as inclusive schools after participating in online and offline professional training on teaching and supporting children with hearing impairment.*

**KEYWORDS:** *Children with hearing impairment, teachers, support ability.*